

Số: 1161 /TTr-UBND

Bỉm Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2017

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Bỉm Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của HĐND thị xã Bỉm Sơn về việc phê chuẩn dự toán thu Ngân sách nhà nước, chi Ngân sách địa phương năm 2017;

Xét tình hình thực tế, UBND thị xã trình Hội đồng nhân dân điều chỉnh một số nội dung trong dự toán, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH THU CHI NGÂN SÁCH.

1. Thu Ngân sách:

- Dự toán giao đầu năm: 249.702 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng: 26.904 triệu đồng;
 - + Điều chỉnh tăng thu kết dư: 15.869 triệu đồng;
 - + Điều chỉnh tăng thu chuyển nguồn: 8.836 triệu đồng;
 - + Điều chỉnh tăng thu đóng góp: 200 triệu đồng;
 - + Tăng thu ngân sách năm 2017: 2.000 triệu đồng;
- Dự toán sau điều chỉnh: 276.606 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01)

2. Chi Ngân sách:

- Dự toán giao đầu năm: 249.702 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng: 26.904 triệu đồng;
 - + Điều chỉnh tăng chi đầu tư: 13.755 triệu đồng;
 - + Điều chỉnh tăng chi thường xuyên: 13.149 triệu đồng;
- Dự toán sau điều chỉnh: 276.606 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 02)

II. SẮP XẾP LẠI NHIỆM VỤ CHI.

1. Chi đầu tư XD CB: Tăng chi đầu tư XD CB 13.755 triệu đồng.

- + Từ nguồn đóng góp: 200 triệu đồng. Nguồn thu huy động XHH từ các tổ chức và cá nhân để thực hiện sửa chữa cải tạo nhà lớp học trường MN Xi Măng;
- + Từ nguồn chuyển nguồn 2016 sang 2017: 5.522 triệu đồng (Ngân sách Thị xã: 5.522 triệu đồng; Ngân sách xã phường: 0 đồng);
- + Từ nguồn kết dư Ngân sách: 7.033 triệu đồng (Ngân sách Thị xã: 3.110 triệu đồng; Ngân sách xã phường: 3.923 triệu đồng);

+ Từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2017: 1.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 02-a)

2. Chi thường xuyên: Tăng chi thường xuyên: 13.149 triệu đồng;

+ Từ nguồn chuyển nguồn 2016 sang 2017: 3.313 triệu đồng (Ngân sách Thị xã: 2.159 triệu đồng; Ngân sách xã phường: 1.154 triệu đồng);

+ Từ nguồn kết dư Ngân sách: 8.836 triệu đồng (Ngân sách Thị xã: 7.537 triệu đồng; Ngân sách xã phường: 1.298 triệu đồng);

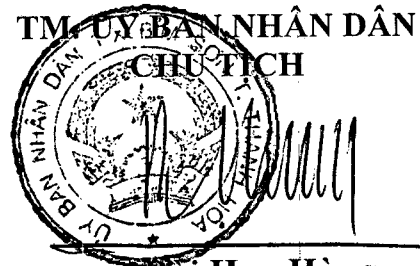
+ Từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2017: 1.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 02-b)

UBND thị xã Bim Sơn trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC-KH.



Bùi Huy Hùng

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2017
(Kèm theo tờ trình số 1161/TT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm			Điều chỉnh			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
			Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường	
	TỔNG CỘNG	249.702	207.132	42.570	26.904	20.528	6.376	276.606	227.660	48.946	
1	Thu điều tiết	173.642	151.922	21.720	2.000	2.000		175.642	153.922	21.720	
3	Bổ sung từ NS cấp Tỉnh	55.209	36.179	19.030				55.209	36.179	19.030	
4	Thu chuyển nguồn				8.836	7.681	1.155	8.836	7.681	1.155	Căn cứ Quyết toán 2016
5	Kết dư Ngân sách				15.869	10.647	5.222	15.869	10.647	5.222	
6	Thu đóng góp, thuê địa điểm, xã hội hóa, thu học phí	20.851	19.031	1.820	200	200		21.051	19.231	1.820	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2017
Theo cơ cấu nguồn vốn ĐTXD và nguồn Sự nghiệp chi thường xuyên
(Kèm theo Tờ trình số 1161/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm			Điều chỉnh			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
			Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường	
	TỔNG CỘNG	249.702	207.131	42.570	26.904	20.528	6.376	276.606	227.660	48.946	
I	CHI ĐẦU TƯ	73.026	59.464	13.562	13.755	9.832	3.923	86.781	69.296	17.485	
1	Vốn NS năm 2017	73.026	59.464	13.562	1.200	1.200	0	74.226	60.664	13.562	
1.1	Nguồn Cấp quyền sử dụng đất	44.089	41.352	2.737				44.089	41.352	2.737	
1.2	Nguồn Đóng góp	9.778	7.958	1.820	200	200		9.978	8.158	1.820	
1.4	Nguồn CQTKS	2.702		2.702	-			2.702		2.702	
1.5	Phí BVMT sau KTKS	16.457	10.154	6.303	-			16.457	10.154	6.303	
1.6	Tăng thu NS				1.000	1.000		1.000	1.000	-	
2	Nguồn chuyển nguồn từ 2016	0	0	0	5.522	5.522	0	5.522	5.522	0	
2.1	Nguồn Đóng góp				500	500		500	500		
2.2	Phí BVMT sau KTKS				450	450		450	450		
2.3	Nguồn mục tiêu				936	936		936	936		
2.4	Nguồn đã giao cho các đơn vị DT chuyển nguồn sang 2016				3.636	3.636		3.636	3.636		Căn cứ Quyết toán NS năm 2016
3	Nguồn Kết dư NS	0	0	0	7.033	3.110	3.923	7.033	3.110	3.923	
3.1	Nguồn Cấp quyền sử dụng đất				73	60	13	73	60	13	
3.2	Phí BVMT sau KTKS				3.327	3.050	277	3.327	3.050	277	
3.3	Kết dư NS				3.633		3.633	3.633		3.633	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	173.275	145.111	28.163	13.149	10.697	2.453	186.424	155.808	30.616	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	18.970	18.650	320				18.970	18.650	320	
2	Chi sự nghiệp môi trường	13.162	12.922	240				13.162	12.922	240	
3	Chi SN văn hóa-TDTT	9.357	9.162	195				9.357	9.162	195	
4	Chi SN Phát thanh truyền hình	1.029	942	87				1.029	942	87	
5	Chi SN y tế	7.212	7.212					7.212	7.212		
6	Chi SN Đảm bảo xã hội	9.615	8.510	1.105				9.615	8.510	1.105	
7	Chi SN giáo dục	67.603	67.123	480				67.603	67.123	480	
8	Chi QLNN, Đảng đoàn thể	40.640	16.282	24.358				40.640	16.282	24.358	
9	Chi Quốc phòng	1.902	1.808	94				1.902	1.808	94	
10	Chi An ninh	584	500	84				584	500	84	

TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm			Điều chỉnh			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
			Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường	
11	Chi khác Ngân sách	2.200	1.000	1.200				2.200	1.000	1.200	Căn cứ Quyết toán NS năm 2016
12	Kết dư NS				8.836	7.537	1.298	8.836	7.537	1.298	
-	Nguồn CCTL				5.059	5.059		5.059	5.059		
-	Nguồn Kết dư NS				3.776	2.478	1.298	3.776	2.478	1.298	
13	Chuyển nguồn 2016 sang 2017				3.314	2.159	1.154	3.314	2.159	1.154	
-	Nguồn mục tiêu chuyển nguồn				2.429	1.809	620	2.429	1.809	620	
-	Dự phòng chưa sử dụng				535		535	535		535	
-	Nguồn đã giao cho các đơn vị DT chuyển nguồn sang 2017				350	350		350	350		
14	Chi từ nguồn tăng thu NS	1.000	1.000		1.000	1.000		2.000	2.000		
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	3.401	2.556	845				3.401	2.556	845	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN ĐTXD NĂM 2017
(Kèm theo Tờ trình số 1161/TT-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B				
	TỔNG CỘNG	73.026	13.755	86.781	
I	Ghi thu ghi chi	28.600		28.600	
II	Chi ĐTXD Thị xã	30.864	9.832	40.696	
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn	282		282	
2	Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn	4.000	2260	6.260	Đẩy nhanh tiến độ
3	Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường Gom khu CN Bim Sơn	2.000		2.000	
4	Đường giao thông Quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía đông thị xã Bim Sơn	1.000		1.000	
5	Xây dựng công chào tại Km288+400 Quốc lộ 1A	200		200	
6	Lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt từ D63-D90 phường Đông Sơn	200		200	
7	Cải tạo nâng cấp đường Tống Duy Tân phường Ba Đình hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng công cộng	100		100	
8	Hạng mục: Đèn Đức Ông và Lâu Vọng Ngư thuộc Công trình Bảo tồn, tôn tạo di tích Đền Sòng	600		600	
9	Đường vào khu di tích xã Quang Trung	65		65	
10	HTKT khu dân cư 4+5 phường Bắc Sơn	1.500		1.500	
11	HTKT khu dân cư nam đường Trần Phú	1.000		1.000	
12	Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong	1.567		1.567	
13	Cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)	1.200	-400	800	
14	Đường Võ Thị Sáu (Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết) (Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng)	900	-700	200	
15	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Kiên, phường Lam Sơn	700		700	
16	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Đình Phùng, phường Ngọc Trạo, Phú Sơn	1.000		1.000	
17	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Diệu, phường Bắc Sơn	800	-800	-	
18	Công trình: Bảo tồn, tôn tạo di tích đền Sòng Sơn, thị xã Bim Sơn (Giai đoạn 2)	1.000		1.000	
19	Công trình: Xây dựng các hạng mục công trình tại đền Sòng Sơn và đền Chín Giếng (Dự án đang dở dang)	400		400	
20	Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa	1.000		1.000	
21	Tu bổ cấp thiết Đỉnh Lăng Gao (trong đó, chi SN văn hóa: 450 triệu)	800	150	950	Từ nguồn mục tiêu chuyển nguồn
22	Tường kẻ bảo vệ trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn	400	450	850	Chuyển nguồn
23	Cải tạo các công trình phụ trợ cơ quan thị ủy	700		700	

STT	Tên dự án	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
24	Điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Lê Lợi)	800	700	1.500	BS thanh toán khối lượng hoàn thành
25	Cải tạo đường Ngô Quyền, phường Ba Đình	600		600	
26	Cải tạo đường Thanh Niên, xã Quang Trung	900	1136	2.036	Trong đó: BS từ nguồn MT chuyển nguồn 336 triệu
27	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tô Vĩnh Diện, phường Ngọc Trạo	300	-300	-	
28	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND thị xã	1.000		1.000	
29	Sửa chữa nhà làm việc Thị ủy Bim Sơn	800		800	
30	Xây dựng lớp học trường Mầm non Xi măng	400	200	600	BS thanh toán khối lượng hoàn thành
31	Mở rộng đường Nguyễn Đức Cảnh (Đoạn qua khu trung tâm thể thao)	800	-150	650	
32	Di chuyển trạm Biến áp KDC Nam Trần Phú	-	150	150	Dự án mới triển khai
33	Bổ trí chuẩn bị đầu tư	350		350	
34	Nguồn vốn hỗ trợ các đơn vị và thực hiện theo cơ chế HĐND	3.500	3.050	6.550	
	<i>Hỗ trợ xây dựng đường theo hình thức xã hội hóa; Hỗ trợ đạt chuẩn về giáo dục, y tế; Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới; Hỗ trợ xây dựng mương cứng các phường Đông Sơn, Lam Sơn, Phú Sơn;</i>			-	Bổ sung do giảm thanh toán vốn năm 2017 cho một số dự án (nguồn cấp quyền SD đất)
35	Nạo vét kênh T9 xã Hà Lan		21	21	Từ nguồn mục tiêu chuyển nguồn
36	Nạo vét kênh T3 xã Quang Trung		74	74	Từ nguồn mục tiêu chuyển nguồn
37	Nạo vét kênh bờ bao xã Quang Trung, xã Hà Lan		34	34	Từ nguồn mục tiêu chuyển nguồn
38	Nguồn vốn hỗ trợ GTNT		321	321	Từ nguồn mục tiêu chuyển nguồn
39	Chi ĐTXD của các đơn vị DT 2015 chuyển nguồn sang 2016		3.636	3.636	Vốn tạm ứng chuyển sang 2017
III	Chi ĐTXD Xã phường	13.562	3.923	17.485	

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN PHÂN BỐ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017
(Kèm theo Tờ trình số 1161/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	173.275	13.149	186.424	
1	Dự toán đã phân bổ cho các đơn vị sử dụng NSNN từ đầu năm	106.701	(1.838)	104.863	
	Trong đó:				
	+ Chi bảo trợ xã hội đã giao cho phòng LĐ	6.555	(1.838)	4.717	Xét duyệt hồ sơ và cấp bổ sung theo tháng
2	Sự nghiệp môi trường (thanh toán theo KLHT)	12.662		12.662	
3	SN y tế (thanh toán HĐ hàng quý)	7.212		7.212	
4	Các nhiệm vụ chi khác	17.636	5.315	22.951	Bổ sung từ Kết dư NS
-	Chi kiến thiết thị chính, chi trả tiền điện sáng, chi quy hoạch và các khoản chi khác liên quan đến chính trang đô thị	8.980		8.980	
-	Cải tạo trường bản	300	(20)	280	Dự toán được thẩm định là 280 triệu
-	KP hỗ trợ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác ATVSTP	100		100	
-	Hỗ trợ GPMB đường N3	3.042	(3.042)	-	Chưa triển khai thực hiện
-	Sửa chữa đê điều hồ đập, chi SN nông nghiệp và thủy lợi	1.000		1.000	
-	Số hóa văn bản, cập nhật CSDL vào hệ thống quản lý VN & HSCV theo TT 194/2012/TT-BTC	100		100	
-	Kinh phí thiết bị 1 cửa và camera an ninh	360	(360)	-	Có đề án tập trung của Tỉnh
-	Hỗ trợ KP đại hội LĐLĐ	50		50	
-	Quý hỗ trợ nông dân	50		50	
-	Kinh phí Quy hoạch, lập đề án tái định cư, chỉnh lý bản đồ, lập KH sử dụng đất, quan trắc hiện trạng môi trường...	1.055		1.055	
-	Đổi điện dôn thửa	200		200	
-	Hỗ trợ xã phường tu bổ di tích	1.000		1.000	
-	Kinh phí truyền thông báo chí	150		150	
-	Kinh phí các ban chỉ đạo	200		200	
-	KP phụ cấp hỗ trợ các đoàn thể khu phố	500	74	574	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Kinh phí trợ cấp khó khăn đột xuất, chi hỗ trợ ĐBXH	229		229	
-	Thanh toán kinh phí mua thẻ BHYT năm 2016 còn thiếu cho các đối tượng bảo trợ xã hội		628	628	Nguồn mục tiêu trợ cấp ĐBXH đã thực hiện năm 2016 chuyển sang
-	Bổ sung Kinh phí ĐBXH (đối tượng Thị ủy quản lý)		270	270	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Tổ chức thành hành động vì trẻ em		81	81	Triển khai theo KH của Tỉnh
-	Hỗ trợ hội chiến sĩ CM bị địch bắt tù đày đi dự lễ tưởng niệm tại Phú Quốc		12	12	Hỗ trợ
-	Phục vụ công tác định giá tài sản		30	30	Hỗ trợ
-	Hỗ trợ công tác nghiệp vụ (KBNN)		35	35	Hỗ trợ

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Chi từ nguồn thu di tích in phiếu công đức, sổ ghi công đức		178	178	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Tổ chức kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ và thăm viếng nghĩa trang	200	300	500	Dự kiến
-	Hỗ trợ đơn biên phòng Tam Chung	50	40	90	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Hỗ trợ tổ chức đi thăm chiến sĩ mới	20		20	
-	Hỗ trợ hoạt động Hội thăm nhân dân	50		50	
-	Xây dựng cổng thông tin điện tử thị xã		220	220	Nhiệm vụ chi chuyển từ năm 2016 sang
-	Tập huấn công tác phòng chống dịch gia súc gia cầm đợt 1		12	12	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Tổ chức đại hội đoàn TN nhiệm kỳ 2017-2022 (đại hội điểm)		141	141	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC		23	23	Hỗ trợ
-	Tổ chức các hoạt động chào mừng 40 năm thành lập Đảng bộ		2.107	2.107	Dự kiến
+	Ban biên tập thông tin điện tử thị xã		15	15	
+	Đài truyền thanh truyền hình		40	40	
+	TTVH - cụm tuyên truyền		70	70	
+	Tổ chức các giải thể thao (giải bóng đá thiếu niên, giải quần vợt, giải bóng bàn cầu lông, bóng chuyền)		195	195	
+	Hội diễn NT quần chúng		80	80	
+	Tổ chức Mit tinh kỷ niệm		80	80	
+	Thị ủy tuyên truyền trên báo TH và tạp chí XD Đảng		60	60	
+	Cuộc thi tìm hiểu 40 năm Đảng bộ Thị xã		60	60	
+	KP tổ chức lễ kỷ niệm		667	667	
+	Gặp mặt bí thư chi bộ tiêu biểu		120	120	
+	Tổ chức sự kiện kỷ niệm 40 năm		620	620	
+	Dự phòng chi phí phát sinh		100	100	
-	Bổ sung hoạt động của Đội Quy tắc Thị xã (phụ cấp + đồng phục + điều chỉnh HSL hợp đồng Quy tắc thị xã)		150	150	BS nhiệm vụ phát sinh theo HĐ của Thị xã
-	Bổ sung kinh phí Tết trồng cây		15	15	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Tham gia Đại hội Thể dục TT cấp Tỉnh		160	160	BS nhiệm vụ phát sinh theo KH của Tỉnh
-	Bổ sung kinh phí hoạt động Tết NĐ và hoạt động hè (TTVH)		120	120	
-	Chương trình khởi nghiệp		250	250	BS nhiệm vụ phát sinh theo KH của Thị xã
-	Hỗ trợ công tác tuyển quân		43	43	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Tổ chức ngày truyền thống lực lượng vũ trang		150	150	Hỗ trợ
-	Hỗ trợ sửa chữa tường rào, bốt gác Ban CHQS		100	100	Nhiệm vụ chi chuyển từ năm 2016 sang
-	Tổ chức thực hiện diễn tập 2017		170	170	Hỗ trợ
-	Hỗ trợ sẵn sàng trực chiến		30	30	Hỗ trợ
-	Lắp đặt hệ thống Camera giao thông đường bộ		50	50	Hỗ trợ
-	Kỷ niệm thành lập ngành Công an		80	80	Hỗ trợ
-	Hội phụ nữ tổ chức hội thi BVMT		20	20	Hỗ trợ
-	Đoàn Thanh niên tổ chức du khảo về nguồn và hoạt động hè		120	120	Hỗ trợ

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Bổ sung kinh phí hoạt động Văn phòng đăng ký quyền SD đất		65	65	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Kinh phí tặng quà nhân kỷ niệm 70 năm ngày TBLS (tặng quà các đối tượng người có công và TBBB hạng nặng)		271	271	BS nhiệm vụ phát sinh
-	Bổ sung đại hội Hội Cựu chiến binh		60	60	BS nhiệm vụ phát sinh
-	Bổ sung kinh phí hoạt động Thị ủy		740	740	BS nhiệm vụ phát sinh
-	Bổ sung kinh phí hoạt động UBND thị xã		400	400	BS nhiệm vụ phát sinh
-	Bổ sung kinh phí hoạt động xã Hà Lan		300	300	BS nhiệm vụ phát sinh
-	Kinh phí Biên soạn LSĐB (bao gồm KP 10%VAT)		224	224	Nhiệm vụ chi chuyển từ năm 2016 sang
-	KP kiểm tra sức khỏe CB thuộc diện Tỉnh ủy và Thị ủy quản lý		360	360	BS nhiệm vụ theo KH của Thị xã
-	Công tác chuyển đổi chợ		250	250	BS nhiệm vụ phát sinh theo KH của Thị xã
-	Hỗ trợ phát triển KT với Huyện Thạch Thành		330	330	Bổ sung theo số thực tế năm 2017
-	Các nhiệm vụ chi phát sinh khác		130	130	
5	Nguồn CCTL		5.059	5.059	
6	Các chương trình MT chuyển nguồn		1.809	1.809	
7	Quỹ khen thưởng	900		900	
8	Chi thường xuyên của các đơn vị DT 2015 chuyển nguồn sang 2016		350	350	Chuyển nguồn
9	Chi xã phường	28.163	2.453	30.616	

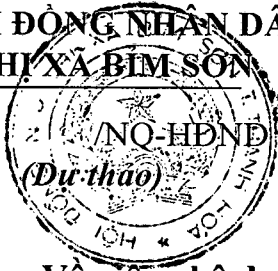
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỊ XÃ NĂM 2017 (Theo nguồn)
(Kèm theo Tờ trình số 1161 /TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	1	2	3=1+2	4
	TỔNG CỘNG	59.464	9.832	69.296	
A	Vốn thực hiện dự án	30.864	9.832	40.696	
I	Nguồn cấp quyền sử dụng đất	12.752	-	12.752	
1	Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn	1.500		1.500	
2	Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường Gom khu CN Bim Sơn	300		300	
3	Đường giao thông Quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía đông thị xã Bim Sơn	300		300	
4	HTKT khu dân cư 4+5 phường Bắc Sơn	500		500	
5	HTKT khu dân cư nam đường Trần Phú	400	(400)	-	
6	Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong	656		656	
7	Cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)	600	(400)	200	
8	Đường Võ Thị Sáu (Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết) (Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng)	400	(400)	-	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Kiên, phường Lam Sơn	300		300	
10	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Đình Phùng, phường Ngọc Trạo, Phú Sơn	200		200	
11	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Diệu, phường Bắc Sơn	500	(500)	-	
12	Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa	1.000		1.000	
13	Tường kê bảo vệ trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn	400		400	
14	Cải tạo các công trình phụ trợ cơ quan thị ủy	400		400	
15	Điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Lê Lợi)	400		400	
16	Cải tạo đường Ngô Quyền, phường Ba Đình	300		300	
17	Cải tạo đường Thanh Niên, xã Quang Trung	500		500	
18	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tô Vĩnh Diện, phường Ngọc Trạo	100	(100)	-	
19	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND thị xã	500		500	
20	Sửa chữa nhà làm việc Thị ủy Bim Sơn	400		400	
21	Xây dựng lớp học trường Mầm non Xi măng	200		200	
22	Mở rộng đường Nguyễn Đức Cảnh (Đoạn qua khu trung tâm thể thao)	400	(150)	250	
23	Bổ trí chuẩn bị đầu tư	350		350	
24	Nguồn vốn hỗ trợ các đơn vị và thực hiện theo cơ chế HĐND	2.146	1.950	4.096	
II	Nguồn đóng góp, XHH, thu khác	7.958	200	8.158	
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn	282		282	
2	Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn	2.500		2.500	

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
3	Hạng mục: Đền Đức Ông và Lâu Vọng Ngư thuộc Công trình Bảo tồn, tôn tạo di tích Đền Sòng	600		600	
4	Đường vào khu di tích xã Quang Trung	65		65	
5	Nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong	911		911	
6	Công trình: Bảo tồn, tôn tạo di tích đền Sòng Sơn, thị xã Bỉm Sơn (Giai đoạn 2)	1.000		1.000	
7	Công trình: Xây dựng các hạng mục công trình tại đền Sòng Sơn và đền Chín Giếng (Dự án đang dở dang)	400		400	
8	Tu bổ cấp thiết Đỉnh Lăng Gạo	800		800	
9	Cải tạo các công trình phụ trợ cơ quan thị ủy	300		300	
10	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND thị xã	500		500	
11	Sửa chữa nhà làm việc Thị ủy Bỉm Sơn	400		400	
12	Xây dựng lớp học trường Mầm non Xi Măng	200	200	400	
		10.154	-	10.154	
III	Phí Bảo vệ MT sau khai thác KS				
1	Đường từ tỉnh lộ 7 đến đường Gom khu CN Bỉm Sơn	1.700		1.700	
2	Đường giao thông Quốc lộ 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía đông thị xã Bỉm Sơn	700		700	
3	Xây dựng công chào tại Km288+400 Quốc lộ 1A	200		200	
4	Lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt từ D63-D90 phường Đông Sơn	200		200	
5	Cải tạo nâng cấp đường Tống Duy Tân phường Ba Đình hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng công cộng	100		100	
6	HTKT khu dân cư 4+5 phường Bắc Sơn	1.000		1.000	
7	HTKT khu dân cư nam đường Trần Phú	600	(100)	500	
8	Cải tạo đường Hai Bà Trưng (Đoạn từ Quốc lộ 1A đến cầu Tam Điệp)	600		600	
9	Đường Võ Thị Sáu (Đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết) (Hạng mục: Nền mặt đường, hệ thống điện chiếu sáng)	500	(300)	200	
10	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Kiên, phường Lam Sơn	400		400	
11	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Đình Phùng, phường Ngọc Trạo, Phú Sơn	800		800	
12	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Diệu, phường Bắc Sơn	300	(300)	-	
13	Điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Lê Lợi)	400		400	
14	Cải tạo đường Ngô Quyền, phường Ba Đình	300		300	
15	Cải tạo đường Thanh Niên, xã Quang Trung	400	800	1.200	
16	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tô Vĩnh Diện, phường Ngọc Trạo	200	(200)	-	
17	Mở rộng đường Nguyễn Đức Cảnh (Đoạn qua khu trung tâm thể thao)	400		400	
18	Nguồn vốn hỗ trợ các đơn vị và thực hiện theo cơ chế HDND	1.354	100	1.454	
V	Nguồn chuyên nguồn từ 2016 sang		5.522	5.522	
1	Nguồn mục tiêu		936	936	
-	Tu bổ cấp thiết Đỉnh Lăng Gạo		150	150	

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Cải tạo đường Thanh Niên, xã Quang Trung		336	336	
-	Nạo vét kênh T9 xã Hà Lan		21	21	
-	Nạo vét kênh T3 xã Quang Trung		74	74	
-	Nạo vét kênh bờ bao xã Quang Trung, xã Hà Lan		34	34	
-	Nguồn vốn hỗ trợ GTNT		321	321	
2	Nguồn đóng góp chuyển nguồn		500	500	
-	HTKT khu dân cư nam đường Trần Phú		500	500	
3	Phí BVMT sau KTKS chuyển nguồn		450	450	
-	Tường kê bảo vệ trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Bim Sơn		450	450	
4	Chi ĐTXD của các đơn vị DT 2015 chuyển nguồn sang 2016 (Tạm ứng chuyển sang 2017 thanh toán)		3.636	3.636	
VI	Kết dư Ngân sách		3.110	3.110	
1	Nguồn cấp quyền sử dụng đất		60	60	
-	Di chuyển trạm Biên áp KDC Nam Trần Phú		60	60	
2	Nguồn phí BVMT		3.050	3.050	
-	Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn		2.260	2.260	
-	Điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Phan Chu Trinh đến đường Lê Lợi)		700	700	
-	Di chuyển trạm Biên áp KDC Nam Trần Phú		90	90	
VII	Tăng thu Ngân sách		1.000	1.000	
1	Nguồn vốn hỗ trợ các đơn vị và thực hiện theo cơ chế HĐND		1.000	1.000	
B	GHI THU GHI CHI	28.600	-	28.600	
1	Khu dân cư Bắc đường Lương Đình Cửa	4.000		4.000	
2	ĐA khu biệt thự Tây Nguyên Đức Cảnh	4.000		4.000	
3	Khu xen cư phía bắc đường Phùng hưng, phường Phú Sơn	5.100		5.100	
4	Khu xen cư phía Đông khu B, C phường Đông Sơn (khu Đồi Lu)	7.800		7.800	
5	Khu xen cư Đông Lê Trí Trục phường Ba Đình	3.900		3.900	
6	Khu xen cư Đồi Mơ, phường Đông Sơn	1.400		1.400	
7	Xen cư Nam đường Hồ Tùng Mậu, khu phố 9, phường Bắc Sơn	2.400		2.400	



NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
KHOÁ XI-KỶ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1161/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi năm 2017; Báo cáo thẩm tra và ý kiến Đại biểu HĐND Thị xã,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu chi Ngân sách năm 2017 với các nội dung sau:

I. ĐIỀU CHỈNH THU CHI NGÂN SÁCH.

1. Thu Ngân sách:

- Dự toán giao đầu năm: 249.702 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng: 26.904 triệu đồng;
- Dự toán sau điều chỉnh: 276.606 triệu đồng.

2. Chi Ngân sách:

- Dự toán giao đầu năm: 249.702 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng: 26.904 triệu đồng;
- Dự toán sau điều chỉnh: 276.606 triệu đồng.

II. SẮP XẾP LẠI NHIỆM VỤ CHI.

1. Chi đầu tư XD CB: Tăng chi đầu tư XD CB 13.755 triệu đồng.

+ Từ nguồn đóng góp: 200 triệu đồng.

+ Từ nguồn chuyển nguồn 2016 sang 2017: 5.522 triệu đồng.

+ Từ nguồn kết dư Ngân sách: 7.033 triệu đồng.

+ Từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2017: 1.000 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: Tăng chi thường xuyên: 13.149 triệu đồng;

+ Từ nguồn chuyển nguồn 2016 sang 2017: 3.313 triệu đồng.

+ Từ nguồn kết dư Ngân sách: 8.836 triệu đồng.

+ Từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2017: 1.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao UBND Thị xã căn cứ Nghị Quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật chỉ đạo các ngành thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo HĐND Thị xã.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Đại biểu HĐND thị xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã khoá XI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Thường vụ Thị uỷ (B/c);
- UBND thị xã;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Các ngành, CQ, ĐV trên địa bàn;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

TT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm			Điều chỉnh			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
			Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường		Thị xã	Xã phường	
12	Kết dư NS				8.836	7.537	1.298	8.836	7.537	1.298	Căn cứ Quyết toán NS năm 2016
-	Nguồn CCTL				5.059	5.059		5.059	5.059		
-	Nguồn Kết dư NS				3.776	2.478	1.298	3.776	2.478	1.298	
13	Chuyển nguồn 2016 sang 2017				3.314	2.159	1.154	3.314	2.159	1.154	
-	Nguồn mục tiêu chuyển nguồn				2.429	1.809	620	2.429	1.809	620	
-	Dự phòng chưa sử dụng				535		535	535		535	
-	Nguồn đã giao cho các đơn vị DT chuyển nguồn sang 2017				350	350		350	350		
14	Chi từ nguồn tăng thu NS	1.000	1.000		1.000	1.000		2.000	2.000		
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	3.401	2.556	845				3.401	2.556	845	